

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2022/HS-ST**

Ngày: 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Én.

Ông Trần Thanh Hùng.

Bà Lê Thị Diên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2021/TLST-HS ngày 02/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXX-ST ngày 31/3/2022, đối với bị cáo:

Bùi Mạnh H, sinh năm 1977 tại Nam Định; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ học vấn: 12/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam - Bí thư chi bộ Trung tâm Hội nghị và tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai. (Ngày 21/6/2021, Ủy ban Kiểm tra –Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh đã ra quyết định số 26-QĐ/UBKTĐUK đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Bùi Mạnh H). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 357 đường Bùi Văn H, khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh Nh, sinh năm 1949 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1950; Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là bà Trịnh Nguyệt H (đã ly hôn), sinh năm 1979 và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị bắt tạm giam ngày 15/06/2021, theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 50/LTG ngày 03/06/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng

Nai. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai – Có mặt.

- Người bị hại:

+ Ông Ngô Tấn Th sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 154/55, ADL, phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

+ Ông Lã Viết C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số E13, khu phố 6, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

+ Bà Nhan Thị Hồng L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 3D, đường 25, phường TQ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Thanh Nh, sinh năm 1949.

Địa chỉ: 357 đường Bùi Văn Hòa, khu phố 6, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1988,

Địa chỉ: Số 417/2, BQ, phường 28, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

+ Bà Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp 4, xã LN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Bùi Mạnh H: Luật sư Tạ Nguyệt Thanh – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH Khánh An, số 1917 Nguyễn Ái Quốc, khu phố 3, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019, Bùi Mạnh H, giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp-Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, sau đó giữ chức vụ Phó giám đốc Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện – Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Để có tiền tiêu xài, H đã nói dối có nhiều mối quan hệ quen biết với nhiều người để giải quyết các thủ tục hành chính, xin việc làm để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 12/2018, ông Ngô Tấn Th, sinh năm 1978, ngụ tại: 154/55, ADL, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận của bà Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1972, ngụ tại : ấp 4, xã LN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai số tiền 1.360.000.000đ (Một tỷ ba trăm sáu mươi triệu đồng) để nhờ Bùi Mạnh H làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng của 02 Thửa đất số 79 và 340 Tờ bản đồ số 42, với tổng diện tích 22.810 m², tại địa chỉ : xã LN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai từ đất trồng cây lâu năm thành đất có mục đích sử dụng sản xuất kinh doanh và chuyển mục đích sử dụng nhà xưởng trên 02 thửa đất trên cho bà Trương Thị Ngọc L. Khi được ông Th nhờ, tuy không có chức năng, khả năng thực hiện nhưng H vẫn đồng ý. Ngày 26/03/2019, ông Th đưa số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 79 và 340, tờ bản đồ số 42 (đưa tại vòng xoay TH, Tp. Biên Hòa) cho Bùi Mạnh H. Khoảng 02 tháng sau ông Th đưa cho H thêm số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tại đường Trương Định, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tổng cộng H nhận số tiền là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) của ông Th, và hẹn 02 tuần sau sẽ giải quyết xong cho ông Th nhưng H không thực hiện được nên ngày 01/9/2019, ông Th gặp H đòi lại tiền và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th còn số tiền 800.000.000 đồng thì không trả mà viết giấy nhận số tiền 800.000.000 đồng của ông Th và hẹn ngày 06/9/2019 sẽ trả tiền cho ông Th, sau đó H không trả mà chiếm đoạt nên ông Th đã làm đơn tố cáo Bùi Mạnh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

Vụ thứ hai: Vào khoảng tháng 01/2019, ông Lã Viết C, sinh năm 1980, ngụ tại: E13, khu phố 6, phường TH, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nhờ Bùi Mạnh H xin vào làm nhân viên tại Phòng tổng hợp Văn phòng - Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì H nhận lời và yêu cầu anh C phải đưa số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) chi phí cho H để nhờ xin vào làm việc tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Tưởng là thật, nên ngày 23/01/2019, ông C hẹn H tại quán cà phê “Ghi ta” đường Võ Thị Sáu, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đưa tiền, thì H nói ông C đổi số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) thành tiền USD, nên ông C đi đổi được số tiền 20.000 USD (hết 475.000.000đ), rồi bỏ vào hộp áo “An Phước” đem đến công phụ của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, đổi diện Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai đưa cho H vào lúc 16 giờ ngày 23/01/2019, còn lại số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) thì ông C đưa cho H để ăn nhậu. Sau khi nhận tiền H không xin việc cho ông Cường mà chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) của ông C nên ông C đã làm đơn tố cáo H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 6 năm 2019, bà Nhan Thị Hồng L, sinh năm 1972, ngụ tại: 3D, đường 25, phường TQ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh thông qua sự giới thiệu của ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1988, ngụ tại: 417/2 BQ, Phường 28, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, nên bà L gặp và nhờ H làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm lên đất thổ cư đối với thửa đất số 390, tờ bản đồ số 10, diện tích 525 m² thuộc xã Phú Thạnh, huyện

Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, thì H đồng ý và yêu cầu bà L phải đưa cho H số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Ngày 13/6/2019, bà L đi cùng với ông Tr và H đến Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi bà L đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0043712 ngày 28/5/2018 cho H và số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) để trong bìch nhựa (ny lông) màu đen cho H và đứng ngoài chờ, còn H và Tr đi vào Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Nai. Khoảng 30 phút sau H đi ra và nói với bà L là đã xong công việc và hẹn 02 tháng sau sẽ chuyển đổi mục đích sử dụng là đất thổ cư, nếu H không làm được thì sẽ trả lại tiền. Bà L viết giấy giao nhận tiền đưa cho H ký tên xác nhận. Ngày 20/6/2019, H nói với bà L đưa thêm 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) để làm thủ tục xin di dời cột điện trên thửa đất mà bà L đang nhờ H chuyển mục đích sang đất thổ cư trên, nên bà L cùng với Trí gặp H tại quán cơm niêu “Vân Hương” khu vực Bồn nước, phường An Bình, thành phố Biên Hòa. Tại đây, bà L đã đưa cho H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền mặt, H đã nhận tiền và ký xác nhận việc nhận tiền vào giấy giao nhận tiền bà L đã lập ngày 13/6/2019 có sự chứng kiến của ông Trí. Sau khi nhận số tiền 400.000.000 đồng của bà L, H không thực hiện như đã cam kết. Ngày 13/12/2019, H đã trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L (thông qua Tr) còn số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) thì H chiếm đoạt tiêu xài, nên bà L đã làm đơn tố cáo H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

Cáo trạng số 5409/CT-VKS-P2 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Mạnh H tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Mạnh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

Ý kiến viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Bị cáo đã nhận tội, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, đã đủ cơ sở khẳng định bị cáo có hành vi lừa đảo để chiếm đoạt của 03 bị hại là 1.700.000.000 đồng.

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, đã bồi thường cho bị hại, gia đình có công cách mạng, cha ruột bị cáo được tặng thưởng nhiều huân huy chương, bị cáo có chú là liệt sĩ, bản thân bị cáo nhiều năm liền là chiến sĩ thi đua cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 12 năm đến 14 năm tù giam.

Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thông nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, đã bồi thường cho bị hại, gia đình có công cách mạng, có cha được tặng thưởng nhiều huân

huy chương, chú là liệt sĩ và bản thân bị cáo trong thời gian công tác được khen thưởng nên đề nghị xem xét giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đều đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại Ngô Tấn Th vắng mặt không có lý do nhưng hồ sơ đã thể hiện đầy đủ lời khai, chứng cứ thể hiện bị cáo chiếm đoạt số tiền 800.000.000 đồng của bị hại nên việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến quá trình xét xử cũng như quyền của bị hại, bị cáo.

[2] Căn cứ để kết tội bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019, Bùi Mạnh H biết bà Nhan Thị Hồng L có nhu cầu làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm lên đất thổ cư đối với thửa đất số 390, tờ bản đồ số 10, diện tích 525 m² thuộc xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Biết ông Lã Viết C có nhu cầu xin việc làm tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nơi H làm việc; Biết ông Ngô Tấn Th có nhu cầu làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng của 02 Thửa đất số 79 và 340 Tờ bản đồ số 42, với tổng diện tích 22.810 m², tại địa chỉ : xã LN, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai từ đất trồng cây lâu năm thành đất có mục đích sử dụng sản xuất kinh doanh và chuyển mục đích sử dụng nhà xưởng trên 02 thửa đất trên. H đã nói với bà L, ông C, ông Th là Trưởng phòng Tổng hợp – Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và quen biết nhiều cán bộ lãnh đạo có thể làm giấy tờ chuyển mục đích sử dụng đất và xin việc làm. Từ lời nói dối của H mà bà L, ông C, ông Th đã giao cho H tổng cộng 1.700.000.000 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” phạm vào điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm tài sản và chiếm đoạt số tiền rất lớn của các bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, cần xử bị cáo mức án nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần.

- Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, nhân thân tốt, đã bồi thường cho bị hại, gia đình bị cáo H có cha có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có chú ruột

Bùi Văn C là liệt sĩ và bản thân bị cáo trong thời gian công tác tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiều năm đạt Chiến sỹ thi đua theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Lã Viết C 500.000.000 đồng, bồi thường cho bà Nhan Thị Hồng L 400.000.000 đồng. Riêng số tiền 800.000.000 đồng của ông Ngô Tấn Th, gia đình bị cáo đã bồi thường được 635.000.000 đồng, số tiền còn lại 165.000.000 đồng gia đình bị cáo cũng đã nộp tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai để trả lại cho ông Th.

[5] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 165.000.000 đồng của gia đình bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án. Riêng điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen trả lại cho ông Bùi Thanh Nh.

[6] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật.

[7] Trình bày của Luật sư bào chữa phù hợp với Hội đồng xét xử vì luật sư không tranh luận về tội danh, điều luật mà chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Mạnh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông Ngô Tấn Th 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 165.000.000 đồng gia đình bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án (Giấy nộp tiền số 0112 ngày 30/11/2021 Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

Tuyên trả lại cho ông Bùi Thanh Nh (bố bị cáo H) 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen (Biên bản giao nhận vật chứng số NK 22/016 ngày 30/11/2021 Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai – Bị cáo;
- Các đương sự - Luật sư;
- PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Phương